

Bản án số: 04/2018/HS-ST
Ngày 06 tháng 3 năm 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÂN ĐỒN, TỈNH QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên toà: Bà Dương Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông H2 Trí Dũng, ông Nguyễn Quang Tiến.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Đình Hiền là thư ký toà án nhân dân huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Bắc - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2018/TLST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2018/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phùng Văn S**; Sinh ngày 26 tháng 12 năm 1998, tại huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: Thôn ĐT, xã ĐX, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phùng Văn N và bà: Lương Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam ngày 19/11/2017. Có mặt;

- Bị hại: Anh Phạm Văn C, sinh năm 1989; nơi cư trú: Thôn Đông Hà, xã ĐX, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Lương Thị T, sinh năm: 1982, nơi cư trú: Thôn ĐT, xã ĐX, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác: Những người làm chứng: Anh Phạm Dương, vắng mặt; anh Phạm Mạnh H, có mặt; anh Vũ Văn T, có mặt; anh Lương Phú Đ, vắng mặt; anh Lương Phú H2, vắng mặt; chị Nguyễn Thị Hồng T2, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 18/11/2017, tại thôn ĐT, xã ĐX, huyện Vân Đồn, do mâu thuẫn trong chuyện tình cảm nam nữ giữa Phùng Văn S và Phạm Dương, S gọi điện thoại cho Dương đến nhà S để nói chuyện, khi đó Dương đang ngồi uống nước ở nhà Vũ Văn T cùng Nguyễn Mạnh H. Dương rủ H, T, C cùng đến nhà S, tất

cả đồng ý. H điều khiển xe chở C đi trước đến nhà S, C cầm theo một thanh kiếm có vỏ bọc ngoài, H mang theo một ống tuýp kim loại dài 96cm, đường kính 2,1cm, màu xám. Dương và T đi xe mô tô đến sau, Dương cầm một con dao (phớ), T cầm 01 ống tuýp kim loại. Khi H, C đi đến khu vực ngã ba Lò Vôi thì gặp S, C và S xảy ra xô sát, C dùng bản ngang thanh kiếm có vỏ bọc ngoài đập một nhát vào đầu S, nhưng không có thương tích. Lúc đó, Dương và T đến, S liền bỏ chạy, C, H, Dương và T liền chạy bộ đuổi theo S. S chạy vào trong nhà bà Nguyễn Thị T2 (bà ngoại của S), nhóm của C Dương không đuổi nữa và đứng ở ngoài cãi chửi nhau với S. S gặp cậu là Lương Phúc Đ, thấy S bị đuổi, anh Đ ra can ngăn và bảo nhóm C Dương đi về, nhóm C, Dương bỏ đi xuống phía dưới đường cách cổng nhà bà T2 khoảng 30m đứng lại ở đó. S gọi điện cho cậu khác là Lương Phú H2 đến để giúp. Khoảng 5 phút sau anh H2 và anh Đ đến chỗ nhóm của C đang đứng. H2 nói với T và bảo nhóm của C bỏ hung khí xuống để nói chuyện hoà giải. Lúc đó H cài ống tuýp kim loại lên hàng rào ngay gần vị trí đứng nói chuyện, C bỏ thanh kiếm có vỏ bọc xuống đất. Trong lúc H2, Đ đang nói chuyện với nhóm của C, H, Dương và T thì S từ trong nhà bà T2 đi ra thấy ống tuýp kim loại gài trên hàng rào gần chỗ C và H đang đứng. S đi vòng ra phía sau C lấy ống tuýp kim loại rồi đến đứng đối diện với C. S dùng hai tay cầm ống kim loại đập mạnh một nhát vào người C, hướng từ trước ra sau, từ bên phải sang bên trái, từ trên xuống dưới. Do bị đánh bất ngờ C giơ tay lên đỡ che đầu thì bị S đánh trúng vào phần dưới nách trái vùng hạ sườn bên trái. C lùi lại, rút kiếm chém lại S nhưng không trúng và cầm kiếm bỏ chạy về phía dưới ruộng, S đuổi theo C khoảng 3m thì dừng lại không đuổi nữa. Sau đó S quay lại chỗ Dương đang đứng dùng ống tuýp kim loại vừa đánh C đập một nhát vào vai trái và một nhát vào lưng của Dương. Đánh xong S cầm ống tuýp kim loại đi về để lại ở hàng rào nhà bà T2. H, Dương và T đi xe mô tô về nhà T. T Đợi không thấy C về, Dương gọi điện cho C, thì được biết C đang bị thương nằm ở bờ ruộng. T và H điều khiển xe mô tô đi tìm C, thấy C nằm ngoài bờ ruộng, cách chỗ S đánh C khoảng 80m, trong tư thế co người không đi lại được. T gọi điện cho Dương đến đưa C đến trung tâm y tế huyện Vân Đồn cấp cứu. Sau đó S mang ống tuýp kim loại đã đánh C nộp cho Công an xã ĐX. Anh Phạm Văn C điều trị thương tích tại Trung tâm y tế huyện Vân Đồn từ ngày 18/11/2017 đến ngày 29/11/2017 thì ra viện.

Ngày 19/11/2017, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh đã ra lệnh bắt khẩn cấp đối với Phùng Văn S.

Ngày 21/11/2017, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh đã ra Quyết định trưng cầu giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với anh Phạm Văn C.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 590/17/TgT ngày 21/11/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Ninh kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Phạm Văn C: Chấn thương vùng hạ sườn trái hướng từ trước ra sau, từ trái sang phải hiện còn vết hằn bầm tím kích thước (11x1,5)cm ở bề mặt da, gồm những tổn thương sau:

+ Vỡ lách độ IV đã được phẫu thuật cắt bỏ lách, hiện tại da viêm mưng mủ: 28%.

+ Vết mổ đường trắng giữa trên rốn dài 14 cm; dẫn lưu hố lách vùng mạng sườn trái: 08%;

Áp dụng phương pháp cộng lùi tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại: 34% (Ba mươi tư phần trăm).

Vật gây thương tích: Chấn thương vùng hạ sườn trái gây vỡ lách do vật tày gây nên, hướng từ trước ra sau, từ trái sang phải.

Cáo trạng số 02/CT-VKS-VĐ ngày 18/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh truy tố Phùng Văn S về tội “Cố ý gây thương tích”, theo Điều c Khoản 3 (với tình tiết định khung quy định tại Điều a Khoản 1) Điều 134 của Bộ luật hình sự 2015;

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố bị cáo: Phùng Văn S phạm tội: “Cố ý gây thương tích”. Áp dụng Điều c Khoản 3 (với tình tiết định khung quy định tại Điều a Khoản 1) Điều 134; các Điều b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Khoản 1, Khoản 2 Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Phùng Văn S từ 54 đến 60 tháng tù; Về trách nhiệm dân sự: Bị hại C yêu cầu bị cáo S bồi thường thiệt hại 80.000.000đ, do sức khỏe của bị hại C bị bị cáo S xâm hại. Xét thấy các khoản chi phí hợp lý cho việc điều trị, cứu chữa phục hồi sức khỏe do sức khỏe của anh C bị bị cáo S xâm hại, đề nghị bị cáo S phải bồi thường 80.000.000đ là phù hợp với các Điều 584, 585 và 590 của Bộ luật dân sự, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bị hại. Gia đình bị cáo S đã thay bị cáo bồi thường cho bị hại C 24.000.000đ, bị cáo S còn phải bồi thường tiếp cho bị hại C là: 56.000.000đ; Về vật chứng: 01(một) ống tuýp kim loại có hình tròn, rỗng, dài 96cm, đường kính 2,1cm, màu xám không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Khoản 1, Điều c Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của bị hại Phạm Văn C: Sự việc xảy ra giữa bị hại và bị cáo S đúng như nội dung Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Đồn đã nêu là hoàn toàn đúng. Bị cáo Phùng Văn S đã có hành vi dùng ống tuýp kim loại đánh một nhát vào vùng hạ sườn bên trái phần dưới nách của bị hại gây thương tích, tổn hại sức khỏe 34%. Bị hại điều trị thương tích tại Trung tâm y tế huyện Vân Đồn từ ngày 18/11/2017 đến ngày 29/11/2017 thì ra viện. Bị hại yêu cầu bị cáo S bồi thường các khoản chi phí cho việc điều trị cứu chữa do bị xâm hại sức khỏe bao gồm: Chi phí khám, chữa bệnh theo hóa đơn: 11.700.000đ; tắc-xi đi và về: 100.000đ; mất thu nhập của bị hại (nghề lặn ngao hầu cho chủ nuôi): 42 ngày (gồm 12 ngày nằm viện + 30 ngày chưa đi làm được) x 300.000đ/ngày = 12.600.000đ; tiền mất thu nhập người chăm sóc (nghề buôn bán hải sản): 12 ngày x 300.000đ/ngày = 3.600.000đ; bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe: 30.000.000đ; bù đắp tổn thất tinh thần: 22.000.000đ; tổng cộng: 80.000.000đ. Bà Lương Thị T (mẹ bị cáo) đã bồi thường cho bị hại C 24.000.000đ. Bị hại yêu cầu bị cáo S phải bồi

thường tiếp 56.000.000đ. Bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo S với mức thấp nhất.

Ý kiến của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án, bà Lương Thị T (là mẹ đẻ của bị cáo Phùng Văn S): Bà T cho bị cáo S mượn 01 điện thoại di động OPPO A57 màu trắng đã qua sử dụng và bị cáo S bị Công an thu giữ, đến ngày 27/12/2017 Công an đã trả lại điện thoại cho bà, bà không có ý kiến gì. Bà T đã bồi thường cho bị hại C thay cho bị cáo S số tiền là 24.000.000đ, số tiền này bà T tự nguyện bồi thường không yêu cầu bị cáo S phải trả lại cho bà.

Bị cáo Phùng Văn S thừa nhận thương tích tổn hại 34% sức khỏe của anh Phạm Văn C là hoàn toàn do bị cáo gây ra, hành vi phạm tội của bị cáo như bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội, bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo nhận thấy mức yêu cầu bồi thường thiệt hại sức khỏe của bị hại do bị cáo xâm hại là quá cao, bị cáo chỉ chấp nhận mức bồi thường cho bị hại C 50.000.000đ. Bà Lương Thị T (mẹ bị cáo) đã thay mặt bị cáo bồi thường trước cho bị hại 24.000.000đ, số tiền còn lại khi chấp hành xong hình phạt tù về bị cáo lao động sẽ bồi thường sau cho anh C. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo ở mức thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Phùng Văn S đã khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị hại và những người làm chứng, vật chứng thu được, phù hợp với bản kết luận giám định pháp y về thương tích và các chứng cứ tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Từ đó có đủ cơ sở kết luận: Ngày 18/11/2017, tại thôn ĐT, xã ĐX, huyện Vân Đồn, Phùng Văn S đã có hành vi dùng ống tuýp kim loại dài 96cm, đường kính 2,1cm, màu xám đánh một nhát vào vùng hạ sườn bên trái phần dưới nách của anh Phạm Văn C gây thương tích tổn hại 34% (Ba mươi tư phần trăm) sức khỏe. Bị cáo S dùng ống tuýp kim loại gây thương tích cho anh Phạm Văn C thuộc trường hợp “dùng hung khí nguy hiểm”, đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 3 (với tình tiết định khung quy định tại Điểm a Khoản 1) Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 1999.

[3] Hành vi cố ý gây thương tích của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền được bảo vệ về sức khỏe của người khác, là khách thể được luật hình sự bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương, gây

bất bình trong dư luận quần chúng. Do vậy, cần buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của mình gây ra, đảm bảo mục đích răn đe riêng và phòng ngừa chung.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo xảy ra trước thời điểm Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực pháp luật (0 giờ 00 phút ngày 01/01/2018) nhưng đến ngày 06/3/2018 mới bị đưa ra xét xử. Do vậy, căn cứ Khoản 3 Điều 7 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điểm b Khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 thì cần áp dụng Khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 (có khung hình phạt từ 05 năm đến 10 năm, thấp hơn so với khung hình phạt quy định tại Khoản 3 Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 1999) và các tình tiết khác khi quyết định hình phạt đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp quy định pháp luật.

[5] Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo đã tác động tích cực để gia đình thay mặt mình thương lượng, thỏa thuận và bồi thường một phần cho bị hại. Hơn nữa, nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo có một phần lỗi của bị hại, trước khi bị cáo gây thương tích cho bị hại thì bị hại đã dùng bản kiếm đập vào đầu và đuổi đánh bị cáo mặc dù giữa bị hại và bị cáo không có mâu thuẫn gì trước đó, nên dẫn đến trạng thái bị uất ức, tinh thần kích động. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Ngoài ra trong vụ án này bị hại cũng là người có lỗi, bị hại nhận thức được hành vi sai trái của mình và đã có đơn và ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, người bị hại, áp dụng Khoản 1, Khoản 2 Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng.

[6] Căn cứ vào nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị của kiểm sát viên, trên cơ sở cân nhắc đầy đủ và toàn diện tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại trại giam trong một thời gian nhất định mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện, sống tuân thủ pháp luật.

[7] Đối với hành vi của Phùng Văn S đánh anh Phạm Dương nhưng không gây thương tích, anh Dương không đề nghị xử lý nên không đề cập giải quyết; Đối với Phạm Dương, Nguyễn Mạnh H, Vũ Văn T và Phạm Văn C có mang theo các loại vũ khí thô sơ là dao, kiếm, tuýp sắt có hành vi gây rối trật tự công cộng, cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính nên không đề cập xem xét.

[8] 01 điện thoại di động OPPO A57 màu trắng đã qua sử dụng của bà Lương Thị T cho bị cáo S mượn không liên quan đến việc phạm tội, nên Công an huyện Vân Đồn trả lại cho bà T là phù hợp pháp luật.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa anh Phạm Văn C yêu cầu bị cáo S phải bồi thường 80.000.000đ, gồm: Chi phí khám, chữa bệnh theo hóa đơn: 11.700.000đ; tắc xi đi và về 100.000đ; mất thu nhập của bị hại (nghề lặn ngao hầu cho chủ nuôi): 42 ngày (gồm 12 ngày nằm viện + 30 ngày chưa đi làm được) x 300.000đ/ngày = 12.600.000đ; tiền mất thu nhập người chăm sóc (nghề buôn bán hải sản): 12 ngày x 300.000đ/ngày = 3.600.000đ; bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe: 30.000.000đ; bù đắp tổn thất tinh thần: 22.000.000đ. Hội đồng xét xử xét thấy các khoản chi phí hợp lý cho việc điều trị cứu chữa do sức khỏe của anh C bị xâm hại đưa ra là phù hợp các Điều 584, 585 và 590 Bộ luật dân sự, nên chấp nhận yêu cầu của bị hại. Gia đình bị cáo S đã thay bị cáo bồi thường cho bị hại C 24.000.000đ nên bị cáo S còn phải bồi thường tiếp cho bị hại C là: 56.000.000đ.

[10] Về xử lý vật chứng: 01(một) ống tuýp kim loại có hình tròn, rỗng, dài 96cm, đường kính 2,1cm, màu xám, không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Khoản 1, Điểm c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[11] Về án phí: Bị cáo Phùng Văn S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm c Khoản 3 (với tình tiết định khung quy định tại Điểm a Khoản 1) Điều 134; các Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Khoản 1, Khoản 2 Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Căn cứ Khoản 1, các Điểm a, c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 590 và Điều 357 Bộ luật dân sự.

Căn cứ Khoản 1, Khoản 2 Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ Điều 331 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phùng Văn S phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phùng Văn S 54 (năm mươi tư) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 19/11/2017).

- Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01(một) ống tuýp kim loại hình tròn, rỗng, dài 96cm, đường kính 2,1cm, màu xám (tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận số 12/BB- CCTHADS ngày 19/01/2018 giữa Công an huyện Vân Đồn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vân Đồn).

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Phùng Văn S phải có nghĩa vụ bồi thường cho anh Phạm Văn C 80.000.000đ (tám mươi triệu đồng), bị cáo đã bồi thường 24.000.000đ (hai mươi tư triệu đồng), bị cáo Phùng Văn S còn phải bồi thường 56.000.000đ (năm mươi sáu triệu đồng) cho bị hại Phạm Văn C.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, anh Phạm Văn C có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo Phùng Văn S không thực hiện nghĩa vụ trả tiền (trả không đủ, hoặc không trả) cho anh C, thì hàng tháng bị cáo S còn phải trả tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả (lãi suất chậm thi hành án được thực hiện theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự).

- Về án phí: Bị cáo Phùng Văn S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) và án phí dân sự sơ thẩm 2.800.000 đồng (hai triệu tám trăm nghìn đồng).

- Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 06/3/2018).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Vân Đồn;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Vân Đồn;
- VKSND huyện Vân Đồn;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- CCTHADS huyện Vân Đồn
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Dương Thị Nga